



# Cordless Impact Wrench

**TW001G** 19 mm (3/4")

**TW002G** 12.7 mm (1/2")



# 40V Li-ion max

## Over 2,000 N·m of Nut-Busting Torque



### TW001G

Max fastening torque

**1,800N·m**

Nut-busting torque

**2,050N·m**

19 mm (3/4")

Square drive



### TW002G

Max fastening torque

**1,700N·m**

Nut-busting torque

**2,200N·m**

12.7 mm (1/2")

Square drive



**TW001G**

19mm (3/4") Square drive, C ring

**TW002G**

12.7mm (1/2") Square drive, C ring (without hole)



**Twin LED job light**



photo: TW001G

**BL MOTOR**

**High power BL Motor**



**Compact overall length for easy handling and control**

**213 mm**



Our 18V model

**XPT**

**eXtreme Protection Technology**

**Battery cushioning mechanism**

By separating the Battery housing and adopting an anti-vibration structure using rubber, chattering in the terminal section and wear of the battery rails have been suppressed.

**Electric 4-stage impact power selection**

enables user to control the power and speed depending on the applications.



**Forward and reverse rotation auto stop mode**



**With constant speed control (except Max. mode)**

Mode	Forward	Reverse
<b>1. Soft</b>	Stops immediately after impact is detected	Stops immediately after the bolt/ nut gets loosened
<b>2. Med.</b>	Stops approximately 0.5 seconds after impact is detected	Stops approximately 0.2 seconds after the bolt/ nut gets loosened
<b>3. Hard</b>	Stops approximately 1 second after impact is detected	Shift to 230 min <sup>-1</sup> after the bolt/ nut gets loosened

Mode	No load speed (min <sup>-1</sup> )		Impacts per minutes (min <sup>-1</sup> )	
	TW001G	TW002G	TW001G	TW002G
<b>1. Soft</b>	0-950	0-850	0-1,900	0-1,700
<b>2. Med.</b>	0-1,150	0-900	0-2,200	0-1,800
<b>3. Hard</b>	0-1,400	0-1,000	0-2,400	0-2,000
<b>4. Max.</b>	0-1,800	0-1,800	0-2,500	0-2,400

**Full speed mode**

Switches between variable and full speed by pressing the button. Reaches full speed with fewer pull trigger to minimize user's fatigue in continuous work.

**Accessories**

**Extension handle set**

Part No. 191G67-2



**Charging Time**

	Fast Charging	Standard Charging	
		DC40RA	DC40RC
*1 BL4020 2.0Ah	<b>22 min</b>	<b>30 min</b>	
*1 BL4025 2.5Ah	<b>28 min</b>	<b>38 min</b>	
*1 BL4040/F 4.0Ah	<b>45 min</b>	<b>67 min</b>	
BL4050F 5.0Ah	<b>50 min</b>	<b>85 min</b>	
BL4080F 8.0Ah	<b>76 min</b>	<b>170 min</b>	

\*1 Recommended battery

**Cordless Impact Wrench**

**TW001GM201 / TW001GZ 19mm (3/4") TW002GM201 / TW002GZ 12.7mm (1/2")**

	TW001G	TW002G
Variable Speed		
Brake		
Reversing		
Electronic 4-Speed		
Built-in Job Light		
Constant Speed		
Carrying Case		
Square drive	19 mm (3/4")	12.7 mm (1/2")
Max fastening torque	1,800 N·m	1,700 N·m
Nut-busting torque	2,050 N·m	2,200 N·m
No load speed	Max / Hard / Med. / Soft: 0-1,800 / 0-1,400 / 0-1,150 / 0-950 min <sup>-1</sup>	Max / Hard / Med. / Soft: 0-1,800 / 0-1,000 / 0-900 / 0-850 min <sup>-1</sup>
Impacts per minute	Max / Hard / Med. / Soft: 0-2,500 / 0-2,400 / 0-2,200 / 0-1,900 min <sup>-1</sup>	Max / Hard / Med. / Soft: 0-2,400 / 0-2,000 / 0-1,800 / 0-1,700 min <sup>-1</sup>
Vibration level	18.5 m/s <sup>2*</sup>	24.0 m/s <sup>2*</sup>
Sound pressure level	100 dB(A)	95 dB(A)
Sound power level	111 dB(A)	103 dB(A)
Dimensions (L x W x H)	217 x 94 x 297 mm (BL4025)	213 x 94 x 297 mm (BL4025)
Net weight	3.9 kg (BL4025) - 4.2 kg (BL4040)	3.9 kg (BL4025) - 5.1 kg (BL4040)

**TW001GM201/TW002GM201:** 2 batteries 4.0Ah (BL4040), fast charger (DC40RA), connector plastic case (type3)(821551-8).

**TW001GZ/TW002GZ:** Battery & charger are sold separately.

**Standard Equipment:** Screw M4x12 (251314-2), hook (346949-3).

The weight may differ depending on the attachment(s), including the battery cartridge. The lightest and heaviest combination, according to EPTA-Procedure 01/2014, are shown in the table. Items of standard equipment and specifications may vary by country or area. [A4-092024-1]

**CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM**

Kho 4-6-6, Block 16, 18L12 Đường số 3, KCN VSP, P. Hòa Phú, TP. Thủ Đức, Bình Dương  
ĐT: 0274 362 8338 - Fax: 0274 362 8339 - Website: www.makita.com.vn

**CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC**  
Khu S, Số 1, Đường Số 6, KCN - DT - DV VSP Bắc Ninh, P. Phú Châu, TP. Từ Sơn, T. Bắc Ninh, TP. 0222 376 5942 Fax: 0222 376 5941

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HÀ NỘI**  
65 Trường Chinh, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, ĐT: 0243 202 2385

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**  
Số 40, Đường Chi Lăng, P. Hải Châu, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, ĐT: 0236 352 5078 / 0236 352 5178 Fax: 0236 352 5478

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH CẦN THƠ**  
386 Võ Văn Kiệt, Khu Vực S, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ, ĐT: 0292 389 4358 Fax: 0292 389 4359

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH BUỒN MA THUỐC**  
89 Lê Đức Thọ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk, ĐT: 0262 355 4556 Fax: 0262 355 4557

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HẢI PHÒNG**  
Số 01 Lê Đình, Dụ an Hoàng Huy Riverside, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, ĐT: 0225 883 1529

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH NHA TRANG**  
Lô 36-38 đường B6, Khu đô thị Vinh Diễm Trung, Xã Vinh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa, ĐT: 0258 220 0039

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH**  
Số 12 Trịnh Văn Căn, P. Cầu Ông Lãnh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, ĐT: 0283 821 5191